

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~774~~ /GDĐT

Cần Giờ, ngày 28 tháng 4 năm 2023

V/v hướng dẫn kiểm tra định kỳ
Đánh giá cuối năm học và chuẩn bị
báo cáo tổng kết năm học
2022 – 2023 cấp Tiểu học

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Tiểu học;
Trường Chuyên Biệt Cần Thạnh.

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn TPHCM;

Căn cứ công văn số 1356/GDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai công văn Công văn số 3392/SGDĐT-GDTH ngày 19/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 1570/GDĐT-TH ngày 02 tháng 11 năm 2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn đánh giá HS cấp tiểu học kể từ năm học 2018-2019; (thực hiện Công văn số 3694/GDĐT-TH ngày 24/10/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn đánh giá học sinh cấp Tiểu học kể từ năm học 2018-2019);

Văn bản 1866 /GDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học môn Tiếng Việt theo Thông tư 27/2020/ TT-BGDĐT (thực hiện Công văn số 3863/GDĐT-TH ngày 18/11/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT);

Căn cứ Công văn số 4903/SGDĐT-GDTH ngày 07/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn công tác tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì cấp tiểu học năm học 2022-2023 (đính kèm);

Căn cứ Công văn số 2022/SGDĐT-GDTH ngày 27/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn công tác tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì 2 cấp tiểu học năm học 2022-2023 (đính kèm);

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn kiểm tra định kỳ (KTĐK), đánh giá cuối năm học 2022 – 2023 và việc chuẩn bị tổng kết như sau :

I. Việc đánh giá cuối năm học:

1. Mục tiêu:

Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan.

Tuyệt đối không tạo ra áp lực kiểm tra định kì đối với học sinh, chỉ xem như một hoạt động đánh giá thông thường hằng ngày dành cho các em.

Các trường tiểu học có học sinh khuyết tật học hòa nhập: Căn cứ theo Kế hoạch học tập cá nhân của HS Hiệu trưởng quyết định HS nào được Kiểm tra theo đề chung và HS nào được kiểm tra theo đề riêng để đánh giá kết thúc giai đoạn học tập theo Kế hoạch học tập cá nhân của HS.

Trường Chuyên biệt Cần Thạnh:

- Hiệu trưởng căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, văn bản 9890/BGDĐT-GDTH ngày 17/9/2007, về hướng dẫn nội dung, phương pháp giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, và các quy định đánh giá khác để chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kì cuối năm theo quy định.

- Lưu ý :

+ Việc ra đề và xây dựng hướng dẫn chấm bài KTĐK cần thực hiện theo đúng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn. Chú ý: Công văn số 2022/SGDĐT-GDTH; môn tiếng Anh ngoài công văn số 2022/SGDĐT-GDTH cần xem thêm Thông báo số 279/TB-GDĐT ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ kết luận và chỉ đạo của Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại Hội nghị Sơ kết Học kỳ I cấp tiểu học Năm học: 2022 – 2023.

+ Khâu in ấn đề KTĐK phải được bảo mật (nếu in hoặc photo ở các đơn vị bên ngoài phải có hợp đồng trách nhiệm bảo mật).

+ Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức, tuyên truyền thực hiện việc đánh giá định kì kết quả học tập của học sinh.

2. Tổ chức coi đánh giá định kì cuối năm học các môn học:

2.1. Thời gian kiểm tra:

Các trường tiểu học sắp xếp cho phù hợp, cân đối giữa các khối lớp theo lịch sau:

+ Khối 5: tổ chức kiểm tra vào tuần 32 đến tuần 34; Riêng môn Tiếng Việt và môn Toán tuần 34 (theo kế hoạch năm học)

+ Khối 1, 2, 3, 4: tổ chức kiểm tra vào tuần 32 đến tuần 35. Riêng môn Tiếng Việt và môn Toán tuần 35 (theo kế hoạch năm học)

2.2 Lịch kiểm tra định kì cuối năm ở các lớp như sau:

- Ngày 24/4/2023 đến ngày 12/5/2023: Tổ chức kiểm tra định kì cuối năm các môn ít tiết. Riêng khối 5 hoàn tất ngày 9 tháng 5 năm 2023; Các khối 1 đến 4 hoàn tất đánh giá vào ngày 12 tháng 5 năm 2023.

- Ngày 10/5 đến 11/5//2023: Tổ chức kiểm tra định kì cuối năm môn Tiếng Việt và môn Toán (khối 5); Tổ chức chấm bài chiều ngày 11/5 và 12/5.

Thời gian kiểm tra của khối 5 vào buổi sáng được tổ chức đồng loạt trên toàn huyện. Cụ thể:

+ Ngày 10/5/2023 Môn Tiếng việt:

- Trường mở đề lúc: 7giờ 15 phút.
- Môn Chính tả: Thời gian bắt đầu làm bài 7giờ 30 phút (GVCN lớp đọc bài cho HS viết).
- Môn Tập làm văn: Thời gian bắt đầu làm bài: 8giờ 10 phút
* Cho học sinh nghỉ giải lao.
- Môn Đọc hiểu: Thời gian bắt đầu làm bài: 9giờ 30 phút

+ Ngày 11/5/2023 Môn Toán:

- Trường mở đề lúc: 7giờ 15 phút.
- Môn Toán: Thời gian bắt đầu làm bài: 7giờ 30 phút
* Cho học sinh nghỉ giải lao.
- Môn Tiếng Việt (phần Đọc thành tiếng) Thời gian bắt đầu làm bài: 8 giờ 45 phút

- Ngày 15/05/2023 và ngày 16/5/2023: kiểm tra môn Tiếng Việt và Toán ở khối 1, 3. Cụ thể:

+ Ngày 15 tháng 5 năm 2023, Môn Tiếng Việt:

- Trường mở đề lúc: 7giờ 15 phút.
- Môn Chính tả: Thời gian bắt đầu làm bài: 7giờ 30 phút (GVCN lớp đọc bài cho HS viết).
- Môn Tập làm văn: Thời gian bắt đầu làm bài: 8giờ 10 phút
* Cho học sinh nghỉ giải lao.
- Môn Đọc hiểu lớp 3 và bài đọc lớp 1: Thời gian bắt đầu làm bài: 9 giờ.
- Riêng khối 1 sau khi kiểm tra bài viết thì tổ chức kiểm tra bài đọc môn Tiếng Việt.

+ Ngày 16 tháng 5 năm 2023, Môn Toán:

- Trường mở đề lúc: 7giờ 15 phút.

- Môn Toán: Thời gian bắt đầu làm bài : 7 giờ 30 phút
* Cho học sinh nghỉ giải lao.
- Môn Tiếng Việt (phần Đọc thành tiếng) Thời gian bắt đầu làm bài: 8 giờ 30 phút

- Ngày 17/05/2023 và ngày 18/5/2023: kiểm tra môn Tiếng Việt và Toán ở khối 2,4. Thời gian các môn như khối 1,3.

2.3. Tổ chức coi kiểm tra:

- **Đối với khối 1, 2, 3, 4:** Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng dạy trong lớp và giáo viên lớp trên cùng tham gia coi kiểm tra (GV chủ nhiệm làm giám thị 2 và GV lớp trên làm giám thị 1).

- **Đối với khối 5:** Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức coi *kiểm tra* giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng dạy trong lớp và giáo viên khác khối cùng tham gia coi kiểm tra (GV chủ nhiệm làm giám thị 2, giáo viên khác khối làm giám thị 1, giám thị 3).

- Lưu ý:

+ Đề nghị Hiệu trưởng cùng với giáo viên bằng nhiều hình thức khác nhau thông báo cho HS và phụ huynh được biết lịch kiểm tra định kì để phụ huynh hỗ trợ thực hiện.

+ Trong thời gian kiểm tra Hiệu trưởng cử giáo viên chuyên trách giữ lớp khi giáo viên chủ nhiệm lớp làm công tác giám thị.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo:

+ Thành lập Ban Chỉ đạo kiểm tra cấp huyện để hướng dẫn, chỉ đạo cho các đơn vị và phân công Cán bộ, Giáo viên trường THCS tham gia Hội đồng kiểm tra học sinh lớp 5 của các trường tiểu học.

+ Thành lập Hội đồng kiểm tra học sinh lớp 5 của trường Tiểu học.

Chú ý riêng với khối lớp 5 thì giám thị 1 sẽ là giáo viên lớp khác và không phân công giám thị có con, (em) trong lớp đó.

Các lớp giảng dạy theo mô hình trường học mới VNEN tiến hành kê bàn phục vụ công tác *kiểm tra* theo mô hình của lớp học truyền thống nhằm thuận tiện cho việc tổ chức kiểm tra.

Yêu cầu các thành viên trong Hội đồng *kiểm tra* tuyệt đối không được nhắc bài, giải bài trong suốt quá trình kiểm tra;

2.4. Tổ chức chấm:

Các trường tiểu học sắp xếp cho phù hợp, cân đối giữa các khối lớp theo lịch sau:

- Ngày 12/05/2023: Ở tất cả các khối lớp Hoàn tất chấm bài và thống kê, đánh giá các môn ít tiết.

- Khối 5 (môn Tiếng Việt và môn Toán): Tổ chức chấm bài chiều ngày 11/5, 12/5, ngày 15/5. Chủ tịch Hội đồng chấm thông báo cho giám khảo và GV THCS chấm thẩm định, chậm nhất **15/5 là hoàn tất**.

- Khối 1, 2, 3, 4 (môn Tiếng Việt và môn Toán): tổ chức chấm từ chiều từ ngày 18/5 đến ngày 22/5/2023. Hiệu trưởng thông báo cho HS và phụ huynh được biết (buổi sáng học sinh vẫn học bình thường).

- Ngày 23 tháng 5 năm 2023, GV hoàn tất hồ sơ đánh giá học sinh và bàn giao.

- **Đối với khối 1, 2, 3, 4:** Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng dạy trong lớp và giáo viên sẽ nhận lớp vào năm học tiếp theo cùng tham gia chấm bài kiểm tra.

- **Đối với khối 5:** Thành viên Hội đồng là giáo viên Ngữ văn và Toán THCS chấm thẩm định theo xác suất từ 10% trở lên. Nếu điểm chấm thẩm định có sai lệch với giám khảo lớp 5 thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Ở tất cả các khối lớp nếu có trường hợp có nhiều bài sai lệch thì báo cáo cho Hội đồng để xem xét toàn bộ bài làm học sinh, đề xuất hướng xử lý thích hợp và báo cáo cho Ban Chỉ đạo Kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định.

Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế, cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân, đồng thời trả lại cho học sinh theo quy định.

Giáo viên không được tùy tiện nâng điểm, hạ điểm khi chấm bài làm của học sinh.

Phản hướng dẫn chấm phải rõ ràng và có đáp án chính xác. Hiệu trưởng cần tổ chức triển khai đáp án, chấm thống nhất đáp án ít nhất 5 bài/ phân môn (kể phần kiểm tra đọc tiếng – nếu cần), tổ chức kiểm tra, thẩm định bài chấm ít nhất 10 % .

Trong quá trình tổ chức KTĐK Chủ tịch Hội đồng chủ trì các cuộc họp trước, trong và tổng kết kì kiểm tra (có biên bản cụ thể). Trong quá trình kiểm tra nhà trường cần thiết lập, ghi nhận đầy đủ các biên bản theo quy định của kì tổ chức kiểm tra định kì.

Các thành viên Hội đồng coi và chấm kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Đảm bảo thực hiện đúng các quy định về coi và chấm bài.

Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức Kiểm tra định kì một cách chu đáo, kiểm tra, và xử lý các sai phạm để đảm bảo kết quả kiểm tra chính xác, đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Việc chuẩn bị tổng kết năm học:

1. Các trường tiểu học thực hiện ngày lễ “Hoàn thành chương trình Tiểu học”, phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tiến hành hoạt động giới thiệu “Ngôi trường Tiểu học của em” theo hướng dẫn hàng năm.

Các trường cần xây dựng kế hoạch (kế hoạch liên tịch với trường mầm non) cụ thể, gắn với yêu cầu thực hiện công tác phổ cập, kế hoạch huy động trẻ đến trường

và tuyển sinh đầu cấp năm học 2023 – 2024 của địa phương. Hoạt động phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả và an toàn trong quá trình thực hiện.

2. Từ ngày 22/5 đến ngày 26/5/2023: tổng kết và kết thúc năm học; Xét hoàn thành chương trình Tiểu học .

3. Căn cứ vào kế hoạch năm học để thực hiện “Báo cáo tổng kết cuối năm học”. Nội dung báo cáo cần tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm mà kế hoạch năm học đã đề ra (mẫu báo cáo tổng kết gửi mail về các đơn vị).

Cần báo cáo cụ thể những thuận lợi, khó khăn, các giải pháp chỉ đạo, thực hiện và một số sản phẩm để minh họa cho những kết quả đạt được bằng hình ảnh, video, clip,...gửi về cho Phòng GD&ĐT.

Tóm tắt các nội dung hoạt động nổi bật của đơn vị trong năm học (từ 5-7 dòng) sau phần báo cáo tổng kết, gửi về Phòng GD&ĐT để phục vụ cho công tác tổng kết.

Đề kiểm tra các môn, sau ngày thi 1 tuần, tất cả các trường sau nộp bộ đề kiểm tra cuối kỳ (Tất cả đề của GV soạn nộp cho Hiệu trưởng và đề thi chính thức; có ma trận, đáp án) về Phòng Giáo dục và Đào tạo bằng file qua địa chỉ mail tổ tiểu học.

Hạn chót gửi báo cáo tổng kết cuối năm học (bằng văn bản và mail –theo địa chỉ tổ tiểu học) chậm nhất là ngày **25/5/2023** (Riêng thống kê mẫu của Phòng, của Sở Giáo dục và Đào tạo gửi vào 24/5/2023 theo mẫu).

Hiệu trưởng các trường báo cáo tổng kết việc thực hiện dạy và học bộ môn tiếng Anh về phòng Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời nêu những kiến nghị, đề xuất (nếu có) bằng văn bản và qua địa chỉ mail khaothi.pgdcangio.hcm@moet.edu.vn sau 2 tuần tổ chức kiểm tra cuối của bộ môn.

***Lưu ý:** Đề kiểm tra môn Tiếng Anh, sau ngày thi 1 tuần, tất cả các trường nộp bộ đề kiểm tra cuối kỳ (5 đề/ 5 khối) về Phòng Giáo dục và Đào tạo bằng file qua địa chỉ mail khaothi.pgdcangio.hcm@moet.edu.vn

4. Đề nghị Hiệu trưởng các trường tiểu học tiến hành tổng kết việc thực hiện Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các trường tổng hợp báo cáo công tác bồi dưỡng chuyên đề (theo mẫu năm trước, có nội dung học thông qua chơi), thực hiện CTGDPT 2018 lớp 5, thực hiện các góc Mĩ thuật và Tiếng Việt gửi mail về tổ tiểu học (bản scan và bản word) chậm nhất thứ hai, ngày 8 tháng 5 năm 2023.

5. Hiệu trưởng các trường tiểu học cần xem kỹ Hướng dẫn tuyển sinh của lớp 6 năm học 2023-2024 để phối hợp cùng Trường THCS thực hiện cho đúng theo yêu cầu.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường tiểu học và Trường Chuyên biệt Cần Thạnh tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc, chu đáo các

nội dung chỉ đạo trên. Nếu có vấn đề phát sinh thì Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ có văn bản hướng dẫn tiếp. Trong quá trình thực hiện có khó khăn thì Hiệu trưởng liên hệ trực tiếp với tổ tiểu học./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo (Bà Phượng, Bà.Mai);
- Các thành viên Tổ Tiểu học;
- Tổ THCS (Ông Long)
- Lưu :VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Thị Hoàng Mai

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 2022 /SGDDT-GDTH
Về hướng dẫn công tác tổ chức kiểm tra
định kì cuối kì 2 cấp tiểu học
năm học 2022-2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2023

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức và các quận huyện;
- Hiệu trưởng các trường nhiều cấp học (có cấp học tiểu học).

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3392/SGDDT-GDTH ngày 19/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 3694/GDDT-TH ngày 24/10/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn đánh giá học sinh cấp Tiểu học kể từ năm học 2018-2019;

Căn cứ Công văn số 3863/GDDT-TH ngày 18/11/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT;

Căn cứ Công văn số 4903/SGDDT-GDTH ngày 07/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn công tác tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì cấp tiểu học năm học 2022-2023;

Căn cứ tình hình thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì 2 cấp tiểu học năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

1/- Mục tiêu

Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan.

Tuyệt đối không tạo ra áp lực kiểm tra định kì đối với học sinh, chỉ xem như một hoạt động đánh giá thông thường hằng ngày dành cho các em.

2/- Thời gian

Thời gian kiểm tra do các Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường tiểu học sắp xếp cho hợp lý, phù hợp, cân đối giữa các khối lớp theo kế hoạch năm học, linh hoạt bố trí tránh cận các ngày lễ được Nhà nước quy định trong năm hoặc các ngày có ý nghĩa khác, cần lưu ý công tác phòng, chống dịch Covid-19. Giới hạn nội dung kiểm tra định kì đến trước thời điểm kiểm tra 1 tuần.

3/- Hướng dẫn nội dung kiểm tra

3.1. Hướng dẫn chung

Thực hiện theo mục 4.1 và 4.2 công văn số 4903/SGDDĐT-GDTH ngày 07/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn công tác tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì cấp tiểu học năm học 2022-2023;

3.2. Hướng dẫn cụ thể đối với từng môn học: Xem phụ lục đính kèm.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai đầy đủ các nội dung của văn bản này đến tất cả trường Tiểu học (kể cả các trường tư thục, trường phổ thông nhiều cấp học). Hiệu trưởng các trường tiểu học tổ chức hướng dẫn cho tất cả thành viên Hội đồng sư phạm nắm vững yêu cầu, nhiệm vụ để thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh. /-/-

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VP, GDTiH.

KT. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bảo Quốc

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA ĐỊNH KÌ THEO TỪNG MÔN HỌC

(Đính kèm công văn số: *2022* /SGDDĐT-GDTH ngày *23* tháng *4* năm 2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1/- TIẾNG VIỆT

1.1. Về ma trận:

Căn cứ yêu cầu cần đạt (đối với lớp 1, 2 và 3) hoặc chuẩn kiến thức, kỹ năng (đối với lớp 4 và 5) để xây dựng ma trận. Ma trận được xây dựng cần có sự bàn bạc, thống nhất trong tổ, khối chuyên môn.

Thống nhất tỉ lệ điểm giữa đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng với kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết kỹ thuật với kỹ năng viết đoạn văn, văn bản đối ở mỗi khối lớp:

Nội dung đánh giá		Tỉ lệ điểm		
		Lớp 1	Lớp 2 và 3	Lớp 4 và 5
Đánh giá kỹ năng đọc	<i>Đọc thành tiếng</i>	6 điểm	4 điểm	Thực hiện như các năm học trước hoặc linh hoạt điều chỉnh theo lớp 1, 2 và 3
	<i>Đọc hiểu</i>	4 điểm	6 điểm	
Đánh giá kỹ năng viết	<i>Viết chính tả</i>	6 điểm	4 điểm	
	<i>Viết đoạn văn, bài văn</i>	4 điểm	6 điểm	

Thống nhất tỉ lệ cho các mức độ câu hỏi, bài tập. Khuyến khích phân chia tỉ lệ điểm cho câu hỏi mức độ 1 là 50%, mức độ 2 là 30% và mức độ 3 là 20%.

1.2. Về nội dung:

Thiết kế đề đánh giá định kì theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh. Sử dụng văn bản ở ngoài sách giáo khoa (đối với lớp 1, 2 và 3) và khuyến khích sử dụng văn bản ở ngoài sách giáo khoa (đối với lớp 4 và 5) cho các nội dung đánh giá.

Chú trọng thiết kế câu hỏi, bài tập tạo cơ hội cho học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng được học vào giải quyết vấn đề; hình thức câu hỏi, bài tập đa dạng; tránh những câu hỏi, bài tập mang tính lý thuyết hoặc có đáp án không tường minh, gây tranh cãi.

1.3. Về hình thức:

Bài đánh giá định kì cần được thiết kế khoa học, trình bày hợp lý, diễn đạt trong sáng. Không tách riêng các nội dung thành nhiều bài đánh giá.

1.4. Về đáp án và biểu điểm:

Soạn chi tiết cho từng nội dung đánh giá.

Lưu ý: Nghiên cứu kỹ Tài liệu tập huấn Đổi mới đánh giá môn Tiếng Việt cấp Tiểu học (Thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) tháng 12 năm 2022 (đã tập huấn và gửi tài liệu tới các Phòng Giáo dục và Đào tạo) để thực hiện đánh giá định kì đối với môn Tiếng Việt lớp 1, 2 và 3.

2/- TOÁN

2.1. Về ma trận:

Căn cứ vào thời lượng chương trình dành cho các mạch kiến thức ở từng khối lớp để xây dựng ma trận. Ma trận có đầy đủ các mạch kiến thức, có thể linh hoạt để lồng ghép các mạch kiến thức. Ma trận được xây dựng cần có sự bàn bạc, thống nhất trong tổ, khối chuyên môn.

Tỉ lệ giữa các mức độ nhận thức đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3: mức 1 khoảng 50%, mức 2 khoảng 30%, mức 3 khoảng 20%.

Tỉ lệ giữa các mức độ nhận thức đối với lớp 4 và lớp 5: mức 1 khoảng 40%, mức 2 khoảng 30%, mức 3 khoảng 20%, mức 4 khoảng 10%.

Khung ma trận để kiểm tra định kỳ môn Toán đối với lớp 1, 2, 3 (*riêng lớp 1 không có mạch kiến thức Một số yếu tố thống kê và xác suất*):

Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu	Hình thức		Mức			Điểm
			TN	TL	1	2	3	
Số và phép tính								
Hình học và đo lường								
Một số yếu tố thống kê và xác suất								
Hoạt động thực hành và trải nghiệm								
TỔNG ĐIỂM			3	7	5	3	2	

Khung ma trận để kiểm tra định kỳ môn Toán đối với lớp 4, 5:

Mạch kiến thức	Kiến thức, Kỹ năng	Số câu	Hình thức		Mức				Điểm
			TN	TL	1	2	3	4	
Số và phép tính									
Đại lượng và đo đại lượng									
Yếu tố Hình học									
Giải toán có lời văn									
TỔNG ĐIỂM			3	7	4	3	2	1	

Sau khi lập bảng ma trận hai chiều cần kiểm tra lại toàn bộ các thông số để đảm bảo đúng cấu trúc, đủ lượng câu hỏi, đúng tỉ lệ điểm cho các mức độ nhận thức; đảm bảo tỉ lệ giữa các mạch kiến thức; tỉ lệ giữa hai hình thức trắc nghiệm, tự luận.

2.2. Về nội dung:

Căn cứ vào ma trận đã thiết kế để xây dựng hệ thống câu hỏi, nên đa dạng hình thức câu hỏi trắc nghiệm. Các câu hỏi phải đảm bảo tính chặt chẽ, logic với câu lệnh rõ ràng, đủ

ý, tránh những câu hỏi, bài tập không rõ ràng hoặc có đáp án không tường minh, gây tranh cãi.

Đối chiếu từng nội dung kiểm tra với bảng tiêu chí quy định các mức độ nhận thức theo Thông tư 27 đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3; theo Thông tư 22 đối với lớp 4 và lớp 5 để quyết định câu hỏi ở mức độ nhận thức nào. Mỗi mức độ nhận thức phải đảm bảo phân hóa được đối tượng học sinh trong quá trình đánh giá. Tránh ra nhiều các câu hỏi quá dễ (HS nào cũng làm được) hoặc những câu hỏi quá khó (không HS nào làm được).

Các câu hỏi phải đảm bảo tính chặt chẽ, logic với câu lệnh rõ ràng.

Mỗi mức độ nhận thức phải đảm bảo phân hóa được đối tượng học sinh trong quá trình đánh giá. Tránh ra nhiều các câu hỏi quá dễ (HS nào cũng làm được) hoặc những câu hỏi quá khó (không HS nào làm được).

2.3. Về hình thức:

Hình thức kiểm tra: kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự luận trong đó trắc nghiệm khoảng 30%, tự luận khoảng 70%.

Bài kiểm tra định kỳ cần được thiết kế khoa học, các hình ảnh được chọn lọc rõ ràng, mang tính giáo dục.

2.4. Về đáp án và biểu điểm chấm:

Xây dựng đáp án, biểu điểm, hướng dẫn chấm chi tiết. Đối với câu tự luận, căn cứ yêu cầu cần đạt; chuẩn kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra để chia nhỏ thang điểm ở từng nội dung cho thích hợp.

Thang điểm 10 là thang điểm cho toàn bài, mỗi ý hoặc câu hỏi có thể có giá trị điểm nhỏ nhất là 0,5.

3/- MÔN KHOA HỌC, LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

3.1. Về ma trận:

Nội dung kiểm tra, giáo viên cần tập trung vào kiến thức cốt lõi và yêu cầu cần đạt, không đánh đố, gây khó cho học sinh. Giáo viên xây dựng ma trận theo 4 mức độ trước khi thực hiện soạn đề kiểm tra.

3.2. Về nội dung:

Không kiểm tra, đánh giá vào các nội dung, các yêu cầu đã được giảm tải, các bài không dạy hoặc ở bài đọc thêm trong văn bản hướng dẫn điều chỉnh (công văn 5842/BGDĐT-VP ngày 1 tháng 9 năm 2011 về việc Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông và các nội dung hướng dẫn cụ thể đối với từng môn học);

Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích tính tích cực và vượt khó trong học tập, rèn luyện của các em; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan và toàn diện.

Giáo viên cần động viên, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động, trò chơi Đố em hoặc các hoạt động thư giãn có liên quan đến kiến thức Khoa, Sử Địa ...

Khuyến khích giáo viên có nhiều hình thức tổ chức cho phụ huynh học sinh tiếp cận với lớp học trong việc phối hợp giáo dục các em.

3.3. Về hình thức:

- Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức: câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan và câu hỏi dạng tự luận. Thực hiện soạn đề theo ma trận có 4 mức độ.

- Số lượng câu hỏi không quá 10 câu cho mỗi bài kiểm tra.

3.3.1. Môn Khoa học:

+ Câu hỏi trắc nghiệm (6 điểm) khoảng 60% số lượng câu hỏi, có đủ các dạng bài tập (trắc nghiệm nhiều lựa chọn, chọn đúng hoặc sai, điền khuyết, viết tiếp vào chỗ trống, đối chiếu cặp đôi, ...)

+ Câu hỏi tự luận (4 điểm) khoảng 40% số lượng câu hỏi tùy theo đặc trưng bộ môn.

3.3.2. Môn Lịch sử - Địa lí:

- Phần Lịch sử (5 điểm):

+ Câu hỏi trắc nghiệm khoảng 30% số lượng câu hỏi.

+ Câu hỏi tự luận khoảng 20% số lượng câu hỏi.

- Phần Địa lí (5 điểm):

+ Câu hỏi trắc nghiệm khoảng 30% số lượng câu hỏi.

+ Câu hỏi tự luận khoảng 20% số lượng câu hỏi.

- Câu hỏi trắc nghiệm gồm cả phần Lịch sử và Địa lí có đủ các dạng bài tập (trắc nghiệm nhiều lựa chọn, chọn đúng hoặc sai, điền khuyết, viết tiếp vào chỗ trống, đối chiếu cặp đôi, ...)

- Ở mức 4 chỉ nên sử dụng 1 câu – hoặc nội dung Lịch sử hoặc nội dung Địa lí.

4/- MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (LỚP 3)

4.1. Về ma trận:

Căn cứ vào nội dung chương trình để xây dựng ma trận và nội dung đề kiểm tra. Giáo viên xây dựng ma trận theo 3 mức độ (đối với lớp 1, 2, 3) và 4 mức độ (đối với lớp 4, 5) trước khi thực hiện soạn đề kiểm tra.

4.2. Về nội dung:

Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích tính tích cực và vượt khó trong học tập, rèn luyện của các em; đảm bảo công bằng, khách quan và toàn diện.

Đối với môn Tin học ở lớp 1, 2: Đây là hoạt động giáo dục theo nhu cầu, do đó việc tổ chức kiểm tra chỉ nhằm mục đích theo dõi sự tiến bộ của học sinh, kết quả không sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong học kì của học sinh. Nội dung kiểm tra xoay quanh các năng lực học sinh đã được làm quen.

Đối với môn Tin học lớp 3: Môn tin học là môn học bắt buộc trong chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 ở lớp 3 kể từ năm học 2022-2023, điểm kiểm tra được sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong học kì của học sinh. Đề kiểm tra môn Tin học xoay quanh các nội dung học sinh được học, có liên quan đến những vấn đề thực tế, xung quanh cuộc sống của học sinh. Các bài tập thực hành mang tính vừa sức, không đánh đố.

Đối với môn Tin học ở lớp 4, 5: Đây là môn học tự chọn trong Chương trình Giáo dục Phổ thông theo Quyết định 16/2006, do đó tổ chức kiểm tra lấy điểm, kết quả kiểm tra

được sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong học kì của học sinh (đối với các học sinh có đăng ký học tự chọn môn tin học). Nội dung kiểm tra bám sát kiến thức, kĩ năng học sinh được học trong học kì.

Đối với môn Công nghệ lớp 3: Đây là môn học bắt buộc trong Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018, điểm kiểm tra được sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong học kì của học sinh. Đề kiểm tra môn Công nghệ chú trọng đến khả năng vận dụng kiến thức vào xử lý các vấn đề trong thực tế, việc sử dụng các thiết bị công nghệ hằng ngày trong đời thường của học sinh.

3.3. Về hình thức:

*. Môn Tin học

- Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trắc nghiệm khách quan và tự luận hoặc bài tập thực hành trên máy theo tỉ lệ:

+ Trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm)

+ Tự luận hoặc bài tập thực hành trên máy (tỉ lệ 50% số điểm)

- Tỉ lệ khuyến nghị mức độ:

+ Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20% (đối với lớp 1, 2, 3)

+ Mức 1: 40%, mức 2: 30%, mức 3: 20%, mức 4: 10%, (đối với lớp 4, 5)

*. Môn Công nghệ (lớp 3)

- Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức câu hỏi trắc nghiệm khách quan và tự luận hoặc sản phẩm dự án theo tỉ lệ:

+ Các câu hỏi trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm)

+ Các câu hỏi tự luận hoặc sản phẩm dự án (tỉ lệ 50% số điểm)

- Tỉ lệ khuyến nghị mức độ: Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20%.

5/- NGOẠI NGỮ 1

5.1. Về ma trận:

Xây dựng nội dung ma trận đề của từng khối lớp căn cứ vào nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt, kiến thức, kĩ năng được quy định trong từng bộ sách giáo khoa khối lớp 1, 2 và 3 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định và các tài liệu chính thức của khối 4 và 5; không sử dụng nội dung trong các tài liệu hoặc phần mềm hỗ trợ để xác định yêu cầu cần đạt.

Phạm vi và nội dung kiểm tra đến thời điểm kết thúc học kì 2:

- Số lượng câu hỏi môn ngoại ngữ 1 khối lớp 1, 2 và 3 theo tỉ lệ mức độ khó sau:

+ Mức 1: khoảng 50%,

+ Mức 2: khoảng 30%,

+ Mức 3: khoảng 20%.

- Số lượng câu hỏi môn ngoại ngữ 1 khối lớp 4 và 5 theo tỉ lệ mức độ khó sau:

+ Mức 1: khoảng 40%,

+ Mức 2: khoảng 30%,

+ Mức 3: khoảng 20%.

+ Mức 4: khoảng 10%.

5.2. Về nội dung:

Việc đánh giá hoạt động học tập của học sinh phải bám sát mục tiêu và nội dung dạy học của Chương trình Giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 dành cho khối 1, 2 và 3 và Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT dành cho khối 4 và 5 để đưa ra yêu cầu cần đạt đối với các kỹ năng ở từng cấp lớp, hướng tới việc giúp học sinh đạt được các quy định về năng lực giao tiếp khi kết thúc cấp tiểu học. Chỉ thực hiện việc kiểm tra định kì đối với môn Ngoại ngữ 1 ở khối lớp 3, 4 và 5; đối với khối lớp 1 và 2 là môn tự chọn nên chỉ tổ chức kiểm tra nhằm mục đích theo dõi sự tiến bộ của học sinh, kết quả không sử dụng để đánh giá kết quả học tập học kì 2 của học sinh.

5.3. Về hình thức:

Kiểm tra 04 kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết. Cụ thể:

- Thời lượng cho kiểm tra 3 kỹ năng nghe, đọc, viết là 35 phút.
- Thời lượng cho kiểm tra kỹ năng nói khoảng tối đa 3 phút/học sinh.

5.4. Về đáp án và biểu điểm chấm

Xây dựng đáp án, biểu điểm, hướng dẫn chấm chi tiết; đặc biệt với kỹ năng nói.

Thang điểm 10 là thang điểm cho mỗi kỹ năng (có thể có điểm lẻ 0,5 cho mỗi kỹ năng). Điểm ghi vào học bạ sẽ là điểm trung bình đã làm tròn số của 4 kỹ năng trên.